TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2019
V/v Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.
- Các Hội thẩm:
Ông Hoàng Văn Chính
Ông Hoàng Văn Độ
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Triệu Đức Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2019 Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lưu Thị Hải Y, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khối phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Dương Công T, sinh năm 1986. Địa chỉ nơi làm việc: Ban Chỉ huy quân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng chị Lưu Thị Hải Y trình bày: Chị và anh Dương Công T kết hôn, trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, nên chị và anh Dương Công T đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 02/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2015 về việc Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Theo quyết định, chị Lưu Thị Hải Y là người được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung là cháu Dương Công M, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2012 đến đủ 18 tuổi, anh Dương Công T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 500.000đồng, việc cấp dưỡng thực hiện định kỳ

theo tháng. Nay cháu Dương Công M đã vào học lớp 1, chi phí sinh hoạt, ăn uống, học phí của cháu cao, với mức anh Dương Công T hiện tại đang đóng góp là thấp. Công việc của chị là nhân viên văn phòng, lương tháng chỉ được 3.000.000đồng, anh Dương Công T là bộ đội, đang công tác tại Ban Chỉ huy quân sự huyện, được hưởng mức lương cao hơn. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống cho con chung là cháu Dương Công M chị yêu cầu anh Dương Công T nâng mức cấp dưỡng nuôi con chung lên 2.000.000đồng.

Tại bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng anh Dương Công T trình bày: Anh thừa nhận năm 2015 được Tòa án nhân dân huyện Bình Gia giải quyết và công nhận thuận tình ly hôn với chị Lưu Thị Hải Y, và chị Lưu Thị Hải Y là người được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung đến đủ 18 tuổi, anh phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 500.000đồng, nay chị Lưu Thị Hải Y yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung anh không đồng ý vì lý do anh đang khó khăn và đang phải trả các khoản nợ, nếu chị Lưu Thị Hải Y không có khả năng nuôi con thì anh đề nghị thay đổi người nuôi con.

Ngày 04/4/2019 Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên hòa giải các bên không thỏa thuận được việc tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung, về khả năng nuôi con của anh Dương Công T, hiện nay anh đã kết hôn với người khác và nuôi con riêng của vợ, cuộc sống gặp khó khăn về tài chính, ngày 09/4/2019 anh Dương Công T có đơn đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải lần 2, Tòa án đã ra thông báo hòa giải, nhưng đến ngày tổ chức hòa giải lần 2 theo đề nghị của anh Dương Công T, nhưng anh Dương Công T vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự khi tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, nên không có kiến nghị gì;

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 71, 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH13 ngày 13/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về nội dung, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử, xử buộc anh Dương Công T phải chịu mức cấp dưỡng hợp lý từ 800.000đồng đến 1.000.000đồng và giải quyết về án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp về hôn nhân gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 71, khoan 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình; tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Gia giải quyết bằng Quyết định số 02/2015/QĐST-HNGĐ này 28/01/2015 về việc công

nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, do vậy không xem xét.

[3] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị Lưu Thị Hải Y, với mức 500.000đồng theo quyết định của Tòa án thì, tại thời điểm hiện nay không còn phù hợp cho các khoản chi phí cho con chung, trong đó có khoản tiền cấp dưỡng, về các khoản thu nhập của các bên, chị Lưu Thị Hải Y đã cung cấp bảng lương của chị do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện B cung cấp, thì số tiền lương thực lĩnh của chị Lưu Thị Hải Y là 2.470.200đồng và các khoản đóng góp cho con tại trường học là 5.080.000đồng/1 năm, đối chiếu với bảng lương của anh Dương Công T do Ban Chỉ huy quân sự huyện B cung cấp thì thấy số tiền thực lĩnh hàng tháng của anh Dương Công T là 7.928.540đồng, khả năng thu nhập của anh Dương Công T là cao hơn nhiều so với mức thu nhập của chị Lưu Thị Hải Y, trong quá trình thực hiện, anh T cấp dưỡng không đều đặn số tiền cấp dưỡng. Tại Tòa án, anh Dương Công T trình bày do anh còn phải chi trả các khoản nợ cá nhân, nên không đồng ý tăng mức cấp dưỡng theo yêu cầu, về khả năng nuôi và chăm sóc con, chị Lưu Thị Hải Y là người có điều kiện về nơi ở, tạo điều kiện tốt hơn cho con chung học tập, sinh hoạt phát triển về thể chất, tinh thần, còn anh Dương Công T, theo kết quả xác minh của Tòa án thì thấy, ngày 10/7/2018 đã kết hôn với người khác, hiện nay 2 vợ chồng đang ở thuê nhà trọ ở tại khối phố 5A, thị trấn Bình Gia, huyện B và đang nuôi 1 người con riêng của vợ thứ hai, như vậy khả năng anh Dương Công T nuôi con chung sẽ gặp nhiều khó khăn hơn chị Lưu Thị Hải Y. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Y là có căn cứ nhưng ở mức cao so với khả năng tài chính của anh Dương Công T. Tuy nhiên, việc có khó khăn chỉ là tạm thời của anh Dương Công T, việc cấp dưỡng cho con chung đầy đủ và kịp thời là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con chung theo quy định tại Điều 107, 116, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần xem xét buộc anh Dương Công T phải điều chỉnh mức cấp dưỡng tăng hợp lý là có căn cứ và phù hợp với điều kiện sống hiện tại của người con chung. Tại phiên tòa, chị Lưu Thị Hải Y đồng ý rút mức yêu cầu xuống còn 1.500.000đồng, anh Dương Công T cũng không đồng ý mà vẫn yêu cầu giữ nguyên theo quyết định của Tòa án. Các bên không thỏa thuận được việc thay đổi mức cấp dưỡng, nên cần xem xét quyết định một mức hợp lý để buộc anh Dương Công T phải chấp hành là phù hợp.

[4] Về án phí: Anh Dương Công T phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đồng là phù hợp với hướng dẫn tại khoản 4 Điều 14 của Nghị quyết số 01/2-012/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng trong việc giải quyết vụ án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 71, khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc anh Dương Công T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo mức mỗi tháng là 900.000đồng (chín trăm nghìn đồng), phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của bên được trả tiền, nếu bên phải trả tiền chưa trả được thì còn phải trả lãi chậm trả ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Dương Công T phải chịu án phí sơ thẩm là: 300.000,đồng *(ba trăm nghìn đồng)* để sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho chị Lưu Thị Hải Y tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0000601 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đống dấu)

Nguyễn Văn Khởi